TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/DS-ST
Ngày 04 - 12 - 2023
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Mộng Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Công Đẳng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Điệp Thị K, sinh năm: 1947 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị U, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Điệp Thị K trình bày:

Vì bà với bà Phạm Thị U là chỗ quen biết và tin tưởng, bà U có trao đổi với bà cần một số tiền để trang trải cuộc sống gia đình nên ngày 17 tháng 02 (sau) năm 2023 âm lịch (tháng hai sau do năm 2023 nhuần hai tháng 2), bà Phạm Thị U có vay của bà số tiền là 50.000.000 đồng, đến nay bà U không trả vốn và lãi cho bà. Bà gặp bà U yêu cầu bà U trả tiền thì bà U có hẹn nhưng bà U không thực hiện. Bà yêu cầu Tòa án huyện U Minh tính lãi từ ngày 17 tháng 02 năm 2023 đến tháng 05 tháng 09 năm 2023 với số tiền 5.478.000 đồng, bà U có trả cho bà 700.000 đồng bà đồng ý đối trừ cho bà U nên số tiền gốc và lãi của khoản vay này bà U còn nợ bà là 54.778.000 đồng.

Đến ngày 06 tháng 3 năm 2023 bà U vay của bà số tiền gốc 50.000.000 đồng

đến nay bà U không trả vốn và lãi cho bà. Bà gặp bà U yêu cầu bà U trả tiền thì bà U có hẹn nhưng bà U không thực hiện. Bà yêu cầu Tòa án huyện U Minh tính lãi từ ngày 06 tháng 3 năm 2023 đến tháng 05 tháng 09 năm 2023 bằng 1,66%/tháng với số tiền 4.952.333 đồng, tổng tiền gốc và lãi của khoản vay này bà U còn nợ bà là 54.952.333 đồng. Bà yêu cầu bà Phạm Thị U trả cho bà tổng cộng tiền vay vốn và lãi của hai khoản vay là 109.730.333 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2023 bị đơn bà Phạm Thị U trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền của bà K hai lần vào thời gian như bà K đã trình bày. Đến nay tổng số tiền vay gốc bà còn nợ bà K là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, bà đồng ý trả cho bà K số tiền vay gốc còn nợ là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng nhưng yêu cầu được trả dần chứ bà không có khả năng trả một lần. Đối với số tiền lãi bà K yêu cầu bà xin không trả lãi vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn nên không có khả năng trả lãi cho bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Điệp Thị K khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị U trả tiền hụi. Quan hệ tranh chấp được xác định là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà U đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà U theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Điệp Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị U trả cho bà số tiền vay gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 10.181.346 đồng. Xét thấy, việc bà Phạm Thị U vay tiền của bà Điệp Thị K là có thật thể hiện tại giấy tập học sinh ghi "Biên nhận ngày 17 tháng 2 sau tôi có hỏi chế Bảy 50000 năm mươi triệu Phạm Thị U" (bút lục 02) và Giấy tập học sinh ghi "ngày 6-3-2023 Phạm Thị U có hỏi chế bảy Kiệu số tiền là 5000 triệu đồng, năm chục triệu đồng" (bút lục 03) và được bà Phạm Thị U thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Điệp Thị K đối với bà Phạm Thị U về việc trả tiền vay gốc 100.000.000 đồng.

Đối với số yêu cầu tính lãi của bà Điệp thấy rằng: giữa bà K và bà U khi có thỏa thuận tiền lãi nhưng bà U cho rằng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin không trả lãi. Xét thấy, giữa các bên khi vay có thỏa thuận lãi suất và bà K xác định bà yêu cầu tính lãi bằng 1,66%/tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Số tiền lãi đối với từng khoản vay được tính như sau: Đối với số tiền vay ngày 17/02/2023 âm lịch (tháng 2 sau) tính đến ngày 05/9/2023 âm lịch là 50.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 06 tháng 18 ngày = 5.478.000 đồng, tại phiên tòa bà K xác định đối

với khoản vay này bà U đã trả lãi cho bà 700.000 đồng nên được đối trừ, bà U phải trả tiếp là 4.778.000 đồng; đối với số tiền vay ngày 06/3/2023 âm lịch tính đến ngày 05/9/2023 âm lịch là 50.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 05 tháng 29 ngày = 4.952.333 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi buộc bà U phải trả cho bà K là 9.730.333 đồng.

Bà K yêu cầu bà U trả tiền một lần còn bà U yêu cầu được trả dần cho đến khi trả xong. Xét thấy, giữa các đương sự không thống nhất được phương thức trả tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét, giữa bà K với bà U có quyền thỏa thuận phương thức trả tiền trong quá trình thi hành án.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Thị U phải chịu 109.730.333 đồng x 5% = 5.486.516 đồng. Bà Điệp Thị K không phải chịu án phí, bà K thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Điệp Thị K về việc yêu cầu bà Phạm Thị U trả tiền vay.

Buộc bà Phạm Thị U trả cho bà Điệp Thị K tổng số tiền 109.730.333 (một trăm lẽ chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng, trong đó tiền vay gốc 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, tiền lãi 9.730.333 (chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Thị U phải chịu 5.486.516 (năm triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười sáu) đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà K có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bà U vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Mộng Chi